

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

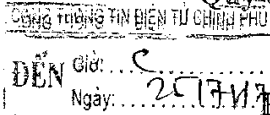
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2017/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 13 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Xét Tờ trình số 2202/TTr-UBND ngày 15/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
2. Lệ phí hộ tịch là khoản thu đối với người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Miễn lệ phí hộ tịch

1. Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.
2. Đăng ký khai sinh đúng hạn, khai tử đúng hạn; đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ; đăng ký kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.
3. Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Điều 3. Mức thu lệ phí hộ tịch

1. Đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

Số TT	NỘI DUNG	Mức thu (ĐVT: đồng)
1	Đăng ký khai sinh không đúng hạn; đăng ký lại khai sinh; đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân.	5.000
2	Đăng ký khai tử không đúng hạn; đăng ký lại khai tử.	5.000
3	Đăng ký lại kết hôn.	20.000
4	Nhận cha, mẹ, con.	15.000
5	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú ở trong nước.	10.000
6	Bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.	10.000
7	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.	10.000
8	Xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác.	8.000
9	Đăng ký hộ tịch khác.	8.000

2. Đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố:

Số TT	NỘI DUNG	Mức thu (ĐVT: đồng)
1	Đăng ký khai sinh đúng hạn; đăng ký khai sinh không đúng hạn; đăng ký lại khai sinh; đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân.	75.000
2	Đăng ký khai tử đúng hạn; đăng ký khai tử không đúng hạn; đăng ký lại khai tử.	50.000
3	Đăng ký kết hôn mới; đăng ký lại kết hôn.	1.500.000
4	Đăng ký giám hộ; đăng ký chấm dứt giám hộ.	75.000
5	Nhận cha, mẹ, con.	1.500.000
6	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước.	28.000
7	Xác định lại dân tộc.	28.000
8	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài.	28.000

Số TT	NỘI DUNG	Mức thu (ĐVT: đồng)
9	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.	75.000
10	Đăng ký hộ tịch khác.	75.000

Điều 4. Kê khai, thu, nộp, quyết toán lệ phí

1. Đơn vị thu lệ phí hộ tịch nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

2. Chi phí trang trải cho việc thu lệ phí hộ tịch do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của đơn vị thu theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND ngày 23/6/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn mức thu và chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí hộ tịch trong tỉnh Trà Vinh.

Điều 6. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; Ban Kinh tế - Ngân sách và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa IX, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 13/7/2017 và có hiệu lực từ ngày 24/7/2017. 

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính,
Cục thuế, Cục Thống kê;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Trần Trí Dũng